TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2024/DS-PT
Ngày: 17.4.2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các thẩm phán: Bà Phan Thị Hồng Dung

Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 578/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 257/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn An H**,** sinh năm 1978 - có mặt.

Địa chỉ: Số E, đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:*

1. Ông Ngô Minh K, sinh năm 1984 - vắng mặt

2. Bà Phạm Kim Q, sinh năm 1988 - Đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số G, tổ D, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Minh K: Ông Lâm Quốc C, sinh năm 1996 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn An H là nguyên đơn.

2. Ông Ngô Minh K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông H trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Từ năm 2018 đến năm 2021, ông K có vay mượn tiền của ông nhiều lần, lãi suất không thỏa thuận cụ thể. Khi vay ông K nói mục đích vay để phục vụ công việc kinh doanh của gia đình. Vì chỗ đồng nghiệp cũ, tin tưởng nên ông cho ông K vay mượn, tính đến ngày 28/12/2021 các bên chốt lại tổng số nợ là 1.140.000.000 đồng. Mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu ông Ngô Minh K thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông K chỉ hứa và lập tờ cam kết vào các ngày 19/7/2022, ngày 06/10/2022 mà không trả nợ theo đúng thời hạn đã cam kết. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Ngô Minh K, bà Phạm Kim Q trả lại số tiền 1.140.000.000 đồng và tính lãi suất kể từ ngày cam kết trả nợ theo đúng quy định của pháp luật.

* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông K và bà Q có ý kiến như sau: Từ năm 2017, ông có vay tiền của ông Nguyễn An H nhiều lần với số tiền ít nhất là 100.000.000 đồng, cao nhất là 500.000.000 đồng với lãi suất từ 5% đến 10% một tháng. Những lần vay trước ông đều thanh toán đủ gốc và lãi cho ông H. Đến năm 2020 tổng số tiền ông còn nợ của ông H là 870.000.000 đồng, đã trả được 100.000.000 đồng tại Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Công an thành phố C nên chỉ còn lại 770.000.000 đồng. Do dịch Covid-19 bùng phát dẫn đến việc kinh doanh của ông thua lỗ nghiêm trọng mất khả năng chi trả tiền vay cho ông H. Nhận thấy ông không có khả năng trả tiền vay nên ông H đã làm đơn gửi đến Ban lãnh đạo Công an quận C để mời ông lên làm việc yêu cầu nhận nợ. Tuy nhiên, khi đến làm việc ông H trình bày tổng số tiền gốc và lãi là 1.140.000.000 đồng, ông không thống nhất với số tiền mà ông H yêu cầu. Vì thực tế ông chỉ còn nợ ông H số tiền 770.000.000 đồng. Kết thúc buổi làm việc lãnh đạo Công an quận C cùng ông H yêu cầu buộc ông phải ký biên bản chấp nhận tiền gốc lãi là 1.140.000.000 đồng.

Ngoài ra, việc ông vay tiền của ông H thì bà Phạm Kim Q là vợ ông hoàn toàn không biết chỉ biết khi ông H khởi kiện ra tòa. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn An H về việc buộc ông trả tổng số tiền 1.140.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H, vì bà hoàn toàn không biết việc chồng bà ông K vay tiền của ông H. Bà không ký giấy vay tiền hay bất kỳ giấy tờ gì liên quan đến ông H, ông K. Ngoài ra, việc ông K vay tiền vào mục đích gì thì bà hoàn toàn không biết cũng không nhằm mục đích phục vụ cho gia đình. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

* Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử sơ thẩm công khai. Tại bản án sơ thẩm số 257/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn An H.

1.1. Buộc bị đơn ông Ngô Minh K trả cho nguyên đơn ông Nguyễn An H số tiền là 1.339.500.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*).

1.2. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Phạm Kim Q liên đới trả nợ vay với ông Ngô Minh K.

3. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 18 tháng 10 năm 2023, bị đơn ông K kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

* Ngày 09 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn ông H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử buộc bị đơn bà Q liên đới cùng ông K trả nợ cho ông.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

- Bị đơn ông K vắng mặt, bà Q có yêu cầu vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng, tại phiên tòa, có cơ sở xác định số nợ bị đơn còn nợ nguyên đơn và buộc vợ là bà Q phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ, do việc vay mượn của ông K dùng vào mục đích mua bán bất động sản để phát triển kinh tế gia đình, đề nghị sửa án sơ thẩm buộc bà Q có nghĩa vụ liên đới cùng ông K trả nợ cho ông H. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn ông K có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ hai lần nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông K, đối với bà Q có yêu cầu xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử quyết vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông H về trách nhiệm liên đới: Thấy rằng, các lần ông K vay tiền của ông H, thì bà Q không có ký nhận cũng như không trực tiếp nhận tiền, nhưng tại biên bản làm việc ngày 06/10/2022 ông K thừa nhận mượn tiền để kinh doanh đất đai và làm xe ô tô. Đồng thời, ngày 12/12/2020 vợ chồng ông K, bà Q có lập thủ tục chuyển nhượng đất cho ông Lê Văn T. Tiếp theo ngày 06/01/2022, bà Q nhận chuyển nhượng đất từ ông Đặng Quang T1. Qua đó cho thấy, lời khai của ông K phù hợp với mục đích ông dùng tiền mượn của ông H để nhận chuyển nhượng và chuyển nhượng đất cho người khác. Bà Q cho rằng

một mình bà nuôi hai con, ông K không hề đóng góp vào chi phí sinh hoạt gia đình nhưng bà làm viên chức tại trường Đại học T2 với mức lương có thể không đủ để nuôi con với mức chi phí ngày càng tăng, lại còn nhận chuyển nhượng các diện tích đất này là điều không thể. Nên có căn cứ xác định tiền ông K vay từ ông H thì ông K dùng vào việc đầu tư đất đai sinh lời để phát triển kinh tế gia đình. Do đó, cần buộc bà Q có trách nhiệm liên đới cùng ông K trả nợ cho ông H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá chứng cứ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ với số tiền 1.140.000.000 đồng là đúng, nhưng chưa buộc trách nhiệm liên đới đối với bà Q nên sửa theo hướng nhận định tại mục [2]. Việc sửa là khách quan do đương sự cung cấp chứng mới tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về phần án phí:

[3.1] Sơ thẩm: bị đơn ông K và bà Q phải nộp.

[3.2] Phúc thẩm: sung công tạm ứng án phí phúc thẩm bị đơn đã nộp. Kháng cáo nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: - Điều 296, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử: - Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn ông Ngô Minh K.

- Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn An H.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn An H.

1.2 Buộc bị đơn ông Ngô Minh K và bà Phạm Kim Q có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông Nguyễn An H số tiền là 1.339.500.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1 Sơ thẩm:

- Bị đơn ông Ngô Minh K và Phạm Kim Q cùng phải chịu 52.185.000 đồng (*Năm mươi hai triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

- Nguyên đơn ông Nguyễn An H được nhận lại 23.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001451 ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2.2 Phúc thẩm:

- Sung công tiền tạm ứng án phí bị đơn ông K đã nộp theo Biên lai thu số 0000315 ngày 16/10/2023 Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Ông H được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000210 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND. TPCT;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh